TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS - ST
Ngày 16/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Nam
2. Ông Nông Văn Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLST - HS ngày 15/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST- HS ngày 02/8/2022 đối với bị cáo:

Ma Thị T; sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay : Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ma Đình T và bà Nguyễn Thị P; chồng: Ma Văn H, con: Có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/5/2022 đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo* Ma Thị T: Bà Hoàng Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn . Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện C , tỉnh Bắc Kạn . Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lục Văn C – Phó Trưởng phòng N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Theo văn bản ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện C). Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Ma Đình T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn V, xã Bình Trung, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Vằng Q, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/7/2021, Trạm Kiểm lâm xã B thuộc Hạt kiểm lâm huyện C kiểm tra, phát hiện tại lô 20, khoảnh 11, tiểu khu 330 khu rừng thuộc thôn V, xã B, huyện, tỉnh Bắc Kạn là khu vực rừng sản xuất, trạng thái là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rụng thường xanh phục hồi (TXP) bị phát phá trái pháp luật. Qua đo đạc sơ bộ, diện tích bị phát phá trái phép là 7.345m^2. Qua xác minh ban đầu xác định người thực hiện hành vi phát phá là Ma Thị Thủy, trú tại thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 6/9/2021, Hạt Kiểm lâm huyện Chợ Đồn đã tiến hành bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ đồn để giải quyết theo quy định.

Ngày 30/12/2021, Cơ quan CSĐT phối hợp với các cơ quan chức năng, Chính quyền địa phương xã B và những người liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường đối với diện tích rừng bị phát phá trên. Qua khám nghiệm xác định tổng diện tích rừng bị phát phá là 6.855 m^2 thuộc lô 20, khoảnh 11, tiểu khu 330 khu rừng P thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và lâm sản bị thiệt hại qua kiểm đếm hiện trường là 34 gốc cây gỗ tự nhiên các loại bị chặt hạ.

Tiến hành xác minh, ông Ma Đình T trú tại thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn khai nhận: Năm 1993 ông được UBND huyện C giao đất rừng tại lô 4, khoảnh 5, tiểu khu 64. Năm 1994 ông ký hợp đồng giao khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi phục hồi rừng với UBND huyện C để trồng cây Hồi trên diện tích rừng được giao theo dự án 327/CT. Tuy nhiên, do cây Hồi không không phù hợp với thổ nhưỡng, không phát triển được nên chết dần nên ông bỏ hoang. Năm 2009 ông được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 277, tờ bản đồ số 2, Bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã B năm 2009 với diện tích 11.283m^2 (Trong đó bao gồm 0,3 ha phần diện tích mà ông đã trồng Hồi). Đến năm 2020 thì giao toàn bộ diện tích của thửa đất trên cho Ma Thị T quản lý, sử dụng (giao bằng lời nói chưa sang tên quyền sử dụng đất).

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh diễn biến hiện trạng đối với khu rừng trên, qua đó xác định từ năm 2012 đến nay diện tích rừng thuộc lô 20, khoảnh 11, tiểu khu 330 khu rừng P thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn có trạng thái là rừng tự nhiên, được quy hoạch chức năng rừng sản xuất. Cụ thể: Theo bản đồ kiểm kê rừng xã B, huyện C năm 2012 (Kèm theo QĐ số 157/QĐ-BNN-TCLN ngày 25/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) thì lô rừng trên có trạng thái rừng là rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh chưa có trữ lượng (TXP), loại rừng sản xuất. Theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và bản đồ hiện trạng rừng năm 2020 trên địa bàn huyện Chợ Đồn ban hành theo Quyết định 278/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND huyện Chợ Đồn thì diện tích rừng bị phát phá trên là rừng sản xuất, trạng thái là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rụng thường xanh phục hồi (TXP).

Quá trình điều tra, truy tố Ma Thị T khai nhận: Năm 2020 được bố đẻ là Ma Đình T giao cho quản lý, sử dụng (giao bằng lời nói, chưa làm thủ tục sang tên) phần diện tích rừng tại thửa đất số 277, tờ bản đồ số 2, Bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã B năm 2009. Khoảng tháng 4/2021, do có nhu cầu lấy đất canh tác (Trồng rừng) nên Ma Thị T đã thuê một nhóm người dân tộc Mông (Không rõ tên, tuổi, địa chỉ do nhóm người này hay đi phát rừng thuê T chỉ gặp ngoài đường) chặt phá các cây gỗ tự nhiên, cây bụi, cây cọ khu rừng P thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn với tổng số tiền là 1.300.000 đồng. T là người trực tiếp chỉ ranh giới để khoán cho nhóm người dân tộc Mông phát phá (Do thuê với hình thức giao khoán và trả tiền luôn nên T không rõ cụ thể có bao nhiêu người tham gia phát phá). Sau đó, khoảng 10 ngày sau T quay lại thấy khu rừng đã được phát xong. Khoảng một tháng sau T đã đốt toàn bộ cây, tiến hành dọn dẹp và đến tháng 6/2021 T trồng cây Mỡ, Xoan, Bồ đề trên toàn bộ diện tích trên.

Về vật chứng: Đối với số lâm sản (Các loại cây tự nhiên) bị chặt trên diện tích rừng mà Ma Thị T phát phá trái phép do đã bị đốt dọn để lấy mặt bằng canh tác nên quá trình điều tra không xác định và thu hồi được.

Phần dân sự: Nguyên đơn dân sự UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã cử ông Lục Văn C - Phó Trưởng phòng N huyện đại diện tham gia tố tụng đã có đơn đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 30/CT - VKSCĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Ma Thị T về tội "*Hủy hoại rừng*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Thị T phạm tội "Hủy hoại rừng". Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Thị T từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng; Phạt bổ sung: Không áp dụng; về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo có quan điểm thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm về tội danh, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về bồi thường thiệt hại, về án phí và hình phạt bổ sung. Riêng về phần hình phạt chính: Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo 01 năm tù, cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Người đại diện của nguyên đơn dân sự ông Lục Văn C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ma Đình T và bà Nguyễn Thị P đều có đơn xin vắng mặt, trong đơn đều không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hanh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận : Do có nhu cầu lấy đất canh tác (Trồng rừng) để phát triển kinh tế gia đìnhnên vào khoảng tháng 4 năm 2021 bị cáo Ma Thị T đã có hành vi thuê người phát phá trái phép với diện tích 6.855 m^2 rừng tự nhiên, trạng thái là rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rụng thường xanh phục hồi (TXP) tại lô 20, khoảnh 11, tiểu khu 330 khu rừng P thuộc thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, gây thiệt hại về lâm sản gồm 34 gốc cây gỗ tự nhiên các loại từ nhóm V đến nhóm VIII.

Hành vi phát phá 6.855 m^2 rừng trái phép của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Hủy hoại rừng*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 30/CT – VKSCĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến hoạt động quản lý bảo vệ rừng của Nhà nước làm ảnh hưởng xấu đến công tác phát triển và bảo vệ rừng trên địa bàn Do đó cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo giáo dục bị cáo đồng thời để đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung trong cộng đồng dân cư trên địa bàn.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phát phá rừng trái phép bị cáo đã tự nguyện trồng lại cây trên toàn bộ diện tích rừng phát phá để khắc phục hậu quả xảy ra nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo được đại diện của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cũng đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự quy định thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người làm ruộng, có thu nhập thấp, không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số lâm sản mà bị cáo phát phá trái phép, sau đó đốt dọn để lấy mặt bằng canh tác nên quá trình điều tra không xác định và không thu hồi được.

[9] Trong vụ án này còn có ông Ma Đình T bà Nguyễn Thị P là người cùng đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất mà bị cáo Ma Thị T phát phá trái phép, quá trình điều tra xác định ông T và bà P không liên quan đến việc phát phá rừng của bị cáo nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối nhóm người dân tộc Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ được bị cáo Ma Thị T thuê phát rừng trái phép, quá trình điều tra không xác định được danh tính, con người cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Ma Thị T là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ma Thị T phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Thị T 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ma Thị T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ma Thị T.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- UBND xã B;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn